

Mã số 09a-CK/TSC

[illegible]

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (đồng)	Được để lại đơn vị (đồng)	
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
IV	Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)												
	Cộng I+II+III+IV												

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)



Ngày 13 tháng 01 năm 2023
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)



Bài Trú Hiệp

Ghi chú:

- Thời điểm được xác định là đã hoàn thành việc mua sắm tài sản là thời điểm hoàn thành việc chuyển giao tài sản, thanh toán và thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản.
- Cột số 9: Ghi rõ hình thức mua sắm/thuê: Dấu thuê, chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp.

Bộ, tỉnh:
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo Dục và Đào Tạo TP.HCM
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Mạc Đĩnh Chi
Mã đơn vị: 1058084
Loại hình đơn vị:

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2022 (không phát sinh)

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá	Nguyên ngân sách	Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
1	Địa chỉ...															
...																
II	Nhà															
1	Địa chỉ...															
	Nhà 1															
	Nhà...															
2	Địa chỉ...															
...																
III	Xe ô tô															
1	Xe 1															
2	Xe...															
IV	Tài sản cố định khác															
.....																

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

Ngày 15 tháng 01 năm 2023
(Ký, họ tên và đóng dấu)



Bộ, tỉnh:

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo Dục và Đào Tạo TP.HCM

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Mạc Đĩnh Chi

Mã đơn vị: 1058084

Loại hình đơn vị:

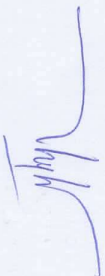
Mẫu số 09đ-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2022 (không phát sinh)

Stt	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số, ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ đến...)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên kết	Đối tác liên kết	Hình thức liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số, ngày...)	Thời hạn liên kết (từ... đến...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Nhà, đất															
	Cơ sở nhà, đất tại...															
	...															
II	Xe ô tô															
	Xe 1															
																
III	Tài sản cố định khác															
	...															

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)



Ngày 13 tháng 04 năm 2023

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Bùi Trí Hiệp

Bộ, tỉnh:

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo Dục và Đào Tạo TP.HCM

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Mạc Đĩnh Chi

Mã đơn vị: 1058084

Loại hình đơn vị: Sự nghiệp

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

NĂM 2022

Công khai về đất										Công khai về nhà											
STT Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo số kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)						Năm sử dùng	Tổng diện tích sàn sử dùng (m ²)	Giá trị theo số kế toán (đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (tỷ theo diện tích sàn sử dụng (m ²))						Ghi chú		
			Trụ số làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dùng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ số làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dùng khác			
				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết			Sử dùng hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Số 4 Tân Hòa Đông	10.305,5	41.920.200	X						1975	1.998,2	1.759.778.023	0	X							NHÀ A
	PI4 - Q6 TP HCM									1975	630	554.852.000	0	X							NHÀ I
										1997	297	320.166.000	0	X							NHÀ F
										2005	709,5	2.163.534.000	432.706.800	X							H-TRƯỜNG
										2006	3.471,16	4.705.739.000	1.176.434.750	X							DÂY DB NỘI DÀI
										2019	5.513,62	49.584.290.000	43.634.175.200	X							Khởi C
	Tổng cộng:									12.619,5	59.088.359.023	45.243.316.750									

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Bùi Trí Hiệp



Bộ, tỉnh:

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo Dục và Đào Tạo TP.HCM

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Mạc Đĩnh Chi

Mã đơn vị: 1058084

Loại hình đơn vị: Sự nghiệp

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC
NĂM 2022

				Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (đồng)					Mục đích sử dụng					
ST T	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Xe ô tô			445.082.000	445.082.000		0							
1	Xe Ô tô (Datsun - 51B-35-25)		1	15.000.000	15.000.000		0		X					hư nát
2	Xe Ô tô (Mercedes-Benz - 51D-0161)		1	430.082.000	430.082.000		0		X					Số GDDT tương đương
II	Tài sản cố định khác			5.517.561.231	4.637.098.631	880.462.600	1.169.891.627							
1	I. Máy móc, thiết bị													
2	1.1 Máy vi tính văn phòng													
	Máy vi tính		3	27.407.820	27.407.820		0		X					
	Máy vi tính		3	21.932.790	21.932.790		0		X					
	Máy vi tính		1	9.684.000	9.684.000		0		X					
	Máy vi tính và màn hình		1	13.900.000	13.900.000		0		X					
	Máy vi tính và màn hình		3	19.953.021	19.953.021		0		X					
	Máy vi tính và màn hình		1	8.870.028	8.870.028		0		X					
	Máy vi tính và màn hình		1	14.960.000	14.960.000		0		X					
	Máy vi tính và màn hình		1	10.860.003	10.860.003		0		X					
	Máy vi tính xách tay		2	44.799.000	44.799.000		0		X					
	Máy vi tính xách tay		2	68.107.000	68.107.000		0		X					
	Máy vi tính xách tay		4	66.800.800	66.800.800		0		X					
	Máy vi tính xách tay		1	16.500.000	16.500.000		6.600.000		X					

				Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (đồng)					Mục đích sử dụng					
ST T	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Máy lạnh		1	15.375.000	15.375.000		0		X					
	Máy lạnh		1	9.375.000	9.375.000		0		X					
	Máy lạnh		1	12.128.000	12.128.000		0		X					
	Máy lạnh		2	14.600.000	14.600.000		0		X					
	Máy lạnh		1	5.000.000	5.000.000		0		X					
	Máy lạnh		2	18.380.000	18.380.000		0		X					
	Máy lạnh		1	6.900.000	6.900.000		0		X					
	Máy lạnh		1	6.000.000	6.000.000		0		X					
	Máy lạnh		1	8.700.000	8.700.000		0		X					
	Máy lạnh		2	20.000.000	20.000.000		0		X					
	Máy lạnh		3	36.450.000	36.450.000		0		X					
	Máy lạnh		3	37.200.000	37.200.000		0		X					
	Máy lạnh		1	12.500.000	12.500.000		0		X					
	Máy lạnh		2	54.400.000		54.400.000	27.200.000		X					
	Máy lạnh		4	73.920.000	73.920.000		46.200.000		X					
	Máy lạnh		8	139.296.000		139.296.000	87.060.000		X					
	1.6 Các loại máy khác													
	Máy cắt giấy		1	7.655.000	7.655.000		0		X					
	Máy đếm tiền		1	6.820.000	6.820.000		0		X					
	Máy đếm tiền		1	6.700.000	6.700.000		2.512.500		X					
	Máy Scan		1	22.000.000	22.000.000		0		X					
	Bơm hơi		1	6.550.000	6.550.000		0		X					
	Máy bơm cứu hỏa		1	6.500.000	6.500.000		0		X					
	Máy bơm nén khí		1	6.400.000	6.400.000		0		X					
	Máy hủy giấy		1	6.358.000	6.358.000		0		X					
	Máy hủy giấy		1	9.200.000	9.200.000		0		X					

				Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (đồng)				Mục đích sử dụng						
ST T	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phần sử dụng	Số lượng	Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Máy lọc nước uống nóng lạnh		1	7.300.000	7.300.000		0		X					
	Ôn áp		1	9.515.000	9.515.000		5.946.875		X					
	1.7. Thiết bị công tác chuyên môn													
	Máy chiếu tài liệu và vật thể KTS		1	38.691.000	38.691.000		0		X					
	Máy chiếu đa phương tiện KTS		2	117.797.000	117.797.000		0		X					
	Thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến		1	110.504.000	110.504.000		0		X					
	Bảng tương tác thông minh		4	280.808.000	280.808.000		0		X					
	Thiết bị trả lời trực nghiệm		4	161.277.600	161.277.600		0		X					
	Máy chiếu vật thể		4	69.722.800	69.722.800		0		X					
	Máy chiếu cự ly gần		4	137.200.800	137.200.800		0		X					
	Máy chiếu đa năng		1	35.000.000		35.000.000	7.000.000		X					
	Máy Projector		1	30.030.000	30.030.000		12.012.000		X					
	Màn chiếu		1	7.500.000	7.500.000		0		X					
	Máy khuấy từ gia nhiệt IKA		1	9.950.000	9.950.000		0		X					
	Kính hiển vi XSP 15B		3	21.900.060	21.900.060		4.380.012		X					
	Máy chụp hình		1	6.500.000	6.500.000		0		X					
	Máy chụp hình		1	20.904.000	20.904.000		0		X					
	Máy quay phim		1	36.000.000	36.000.000		0		X					
	Máy quay phim		1	14.954.000	14.954.000		0		X					
	Máy bắn tập MBT-03		1	18.500.000	18.500.000		0		X					
	Máy bắn tập MBT-03		1	18.500.000	18.500.000		0		X					
	Máy bắn tập MBT-03		1	48.300.000	48.300.000		24.150.000		X					
	2. Bàn ghế													
	1. Bàn họp giáo viên		1	78.980.000	78.980.000		0		X					
	2. Bàn họp		1	30.000.000	30.000.000		0		X					

[illegible]

ST T	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phần sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (đồng)								Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác			
					Trong đó												
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			
	Loa full đôi thùng ni bass Paudio		4	35.200.000	35.200.000		0		X								
	4.5 Tổng đài điện thoại																
	Tổng đài điện thoại		1	12.062.000	12.062.000		0		X								
	4.6 Tủ lạnh																
	Tủ lạnh Toshiba		1	8.940.000	8.940.000		0		X								
	Tủ lạnh Sharp		1	5.590.000	5.590.000		0		X								
	4.7 Hệ thống âm thanh																
	4.8 Máy nước nóng lạnh																
	Máy nước nóng lạnh		1	5.950.000	5.950.000		0		X								
	Máy nước nóng lạnh		1	6.100.000	6.100.000		0		X								
	4.9 Kết sắt																
	Kết sắt		1	13.700.000	13.700.000		0		X								
	4.10 Quạt thông gió																
	Quạt thông gió công nghiệp		4	48.600.000	48.600.000		6.075.000		X								
	5. Tài sản cố định hữu hình khác																
	Camera quan sát khu vực trường		16	97.700.000		97.700.000	61.062.500		X								
	6. Tài sản cố định vô hình																
	1. Bộ phần mềm nhận dạng và chấm thì TN		1	32.885.000	32.885.000		32.885.000		X								
	2. Phần mềm chương trình kế toán IMAS		1	5.000.000	5.000.000		5.000.000		X								
	3. Thiết bị phần mềm P.Lab		1	242.000.000	242.000.000		242.000.000		X								
	4. Phần mềm kế toán HCSN Misa		1	16.000.000		16.000.000	16.000.000		X								
	5. Phần mềm quản lý TS Misa		1	12.000.000		12.000.000	12.000.000		X								

NGƯỜI LẬP BIỂU





tháng 01 năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CƠ QUAN



Bà Trí Hiệp

ST T	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (đồng)								Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh						Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Trong đó	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15					
(Ký, họ tên)																			
(Ký, họ tên và đóng dấu)																			

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột 2: Phần I Xe ô tô: Ghi theo nhãn hiệu và biên kiểm soát (Ví dụ: Toyota Camry 10A-9999).
- Trường hợp có "sử dụng khác" thì ghi rõ hiện trạng đang sử dụng.